

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 29/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Ngoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Xuân Tùng

2. Ông Đinh Xuân Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Công Bình- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Long- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 24/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRỊNH TRỌNG V**- Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1985; tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Văn T – sinh năm 1952 (chết) và bà Cao Thị S – sinh năm 1958; Vợ: Mai Thị L – sinh năm 1988 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2020 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **TRẦN PHƯỚC L**- Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1989; tại: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Phước C – sinh năm 1957 và Nguyễn Thị M – sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị Mỹ V – sinh 1992 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 22/01/2020 bị Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện Ba Tơ ra Quyết định 04/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và đã nộp phạt vào ngày 22/01/2020).

Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ xét xử về tội *Cố ý gây thương tích*. Bản án số 16/2008/HSST, ngày 29/09/2008 tuyên phạt 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, căn cứ điều 70 của BLHS thì Trần Phước L đương nhiên được xóa án tích

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2020 cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **HUỖNH TẤN P**- Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1992; tại: huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Tấn N – sinh năm 1955 và Nguyễn Thị Thương H – sinh năm 1963; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 22/01/2020 bị Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện Ba Tơ ra Quyết định 03/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa bạc và đánh bạc trái phép, đã nộp phạt vào ngày 17/3/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2020 cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **TRỊNH PHI C** - Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1992; tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh N – sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị Hồng Đ – sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 14/03/2019 bị Công an huyện Nghĩa Hành ra Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và đã nộp phạt vào ngày 18/03/2019).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2020 cho đến nay (Có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

3. Anh Phạm D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

4. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

5. Anh Trịnh Hữu M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

6. Anh Lê Văn N, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký tạm trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

7. Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

8. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 12/3/2020, Công an huyện Ba Tơ phối hợp với Công an xã Ba Cung phát hiện quả tang tại rẫy keo ông Phạm Văn L thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện B các đối tượng Trịnh Trọng V, Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C, Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T, Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua, thắng thua bằng tiền Việt Nam.

Qua điều tra xác định: Khoảng 10h00 phút ngày 12/3/2020, Trịnh Trọng V, Phạm D, Phạm Văn Đ và Trịnh Hữu M đang ngồi uống cà phê tại quán “Phương Phúc” thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì V nảy sinh ý định rủ các đối tượng chơi đánh bạc nên nói “uống nước xong rồi thì làm tí cho vui?”. Nghe V nói vậy, Đ, M và D hiểu ý là chơi đánh bạc nên liền đồng ý. Trịnh Trọng V nói các đối tượng đi vào khu vực rẫy keo ở thôn Đ, xã B để chơi bầu cua được, thua bằng tiền thì các đối tượng đồng ý đi, còn Trịnh Trọng V đi mua 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 01 bàn giấy chơi bầu cua, 03 hột bầu cua quay lại rẫy keo ông Phạm Văn L đã hẹn trước đó cầm cái xóc bầu cua. Lúc đầu, chỉ có Phạm D, Phạm Văn Đ và Trịnh Hữu M đặt cược, sau đó có Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C, Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T lần lượt đến thấy V cầm cái xóc bầu cua nên tham gia đặt cược. Trịnh Trọng V có đặt ra quy định mỗi ván người chơi được đặt tiền từ 10.000 đồng đến 300.000 đồng tùy ý và có thể đặt vào nhiều mặt hình khác nhau nhưng không được đặt quá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mỗi ván và trong số người chơi được phép bắt tiền từ mặt hình này sang mặt hình khác. Hình thức đánh bầu cua như sau: Người cầm cái sử dụng một bộ thau, đĩa nhôm đáy kín, bên trong có 03 hột hình lập phương được làm bằng giấy, mỗi hột có in hình 06 con vật: tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và một bàn giấy có in hình 06 con vật tương ứng như trên. Chủ cái cầm bộ thau được đáy kín xóc cho 03 hột bên trong nhảy lộn xộn rồi đặt xuống nền; các con bạc đặt tiền vào hình các con vật tùy ý trên bàn giấy. Sau đó, chủ cái mở nắp thau ra, nếu mặt trên cùng của 03 hột trong thau có hình con vật phù hợp với hình con vật mà các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thua và chung tiền bằng số tiền các con bạc đặt cược. Nếu có 02 đến 03 con vật giống nhau thì chủ cái chung tiền gấp 02 đến 03 lần so với số tiền con bạc đã đặt. Nếu hình con vật trên 03 hột khác với hình các con bạc đặt trên bàn giấy thì chủ cái thắng, thu tiền của con bạc. Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc còn cho phép các con bạc dùng tiền của con bạc khác đã đặt để đánh qua con vật khác (còn gọi là “tả”), cách thức chung tiền giống như chủ cái. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an phát hiện, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Tấn P, Trịnh Trọng V, Trần Phước L bị bắt quả tang, các đối tượng còn lại chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ xóc bầu cua gồm 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm, 03 hột bầu cua, 01 bàn bầu cua bằng giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai cùng số tiền 8.010.000 đồng dùng đánh bạc. Thu giữ trên người các con bạc số tiền đang dùng đánh bạc gồm: Phạm Văn T số tiền 2.080.000 đồng; trên người Nguyễn Thanh V số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; Trên người Huỳnh Tấn P số tiền 170.000 đồng; Trên người Trịnh Trọng V số tiền 12.150.000 đồng; Trên người Trần Phước L số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại hiệu IPHONE7 màu đen. Ngoài ra, còn tạm giữ 10 xe mô tô tại hiện trường vụ đánh bạc gồm: xe BKS 76F6- 1887, xe BKS 76K1- 057.09, xe

BKS 76K1-155.96, xe BKS 76K1-158.80, xe BKS 76K1-128.48, xe BKS 76K1-087.98, xe BKS 76K1-113.86, xe BKS 76B1 – 175.85, xe BKS 52F1-2841 và xe BKS 81F1- 8617.

Các đối tượng Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T sau khi chạy thoát hôm sau đến cơ quan công an để khai báo về hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra xác định cụ thể:

1. Trịnh Trọng V, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 13.000.000 đồng và sử dụng 4.000.000 đồng vào đánh bạc; còn 9.000.000đ là tiền được Mai Thị L- vợ V đưa để đi mua keo, xe mô tô BKS 76K1-087.98 do Trịnh Trọng V điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

2. Đối với Huỳnh Tấn P, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 620.000đ, P sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, còn 170.000đ là tiền lẻ mệnh giá thấp nên không dùng vào mục đích đánh bạc mà vẫn để nguyên trong ví. Trong quá trình tham gia đánh bạc P chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của P trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76K1-158.80 do Huỳnh Tấn P điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Đối với Trần Phước L, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 150.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ vẫn còn đang tham gia đánh bạc, L xác định không thua không thắng và đã cất số tiền này vào trong người. Kiểm tra trên người L thu giữ 150.000đ là tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc L chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của L trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; Xe BKS 76F6- 1887 do Trần Phước L điều khiển và 01 điện thoại hiệu IPHON7 sử dụng nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

4. Đối với Trịnh Phi C, trước khi tham gia đánh bạc mang theo khoảng 1.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ vẫn còn tham gia đánh bạc, đã thua 50.000đ và để toàn bộ số tiền còn lại khoảng 1.450.000 đồng trên chiếu bạc rồi bỏ chạy khỏi hiện trường.

Trong quá trình tham gia đánh bạc C chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của C trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76K1-128.48 do Trịnh Phi C điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

5. Đối với Nguyễn Thanh V, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 5.500.000 đồng. Sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, còn 5.000.000 đồng là tiền được Nguyễn Thị Phương U - vợ của V đưa để đi mua keo nên không dùng vào mục đích đánh bạc. Khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ vẫn còn tham gia đánh bạc, đã thua 150.000 đồng và để trên chiếu bạc 350.000đ (bị thu giữ trong tổng số tiền cơ quan Công an thu trên chiếu bạc). Kiểm tra trên người thu giữ 5.000.000 đồng là tiền vợ V đưa đi mua keo không dùng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc đối tượng chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của V trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76K1- 057.09 do Nguyễn Thanh V điều khiển đến địa điểm đánh bạc và 01 điện thoại OPPO sử dụng nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

6. Đối với Phạm Văn T, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 4.080.000đ. Trong đó: sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn 2.080.000 đồng là tiền được Võ Thị Thanh M - vợ của T đưa đem về xã B góp tiền cúng và xây mộ cho bà Nội mới chết vào ngày 06/3/2020 và Phạm Văn T bọc số tiền này vào trong ví. Khi cơ quan Công an huyện Ba Tơ phát hiện bắt giữ vẫn còn tham gia đánh bạc, đã thắng được 1.000.000 đồng và để trên chiếu bạc toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc (2.000.000đ) và tiền thắng được (1.000.000đ) tổng cộng là 3.000.000 đồng (bị thu giữ trong tổng số tiền cơ quan Công an thu trên chiếu bạc). Kiểm tra trên người thu giữ 2.080.000 đồng là tiền vợ T đưa không dùng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc T chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của T trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76K1-155.96 do Phạm Văn T điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

7. Đối với Phạm D, trước khi đánh bạc mang theo 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đối tượng vẫn còn đang tham gia đánh bạc, đã

thua 350.000 đồng, khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ đã bỏ chạy khỏi hiện trường cùng với số tiền còn lại 250.000 đồng. Trong quá trình tham gia đánh bạc D chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của Phạm D trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76K1-113.86 do Phạm D điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

8. Đối với Phạm Văn Đ, trước khi đánh bạc mang theo 100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Phạm Văn Đ bị thua hết tiền nên nghỉ và tiếp tục đứng xem các đối tượng còn lại chơi đánh bạc, đến khoảng 13h50’ cùng ngày khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Trong quá trình tham gia đánh bạc Đ chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của Phạm Văn Đ trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 76B1 – 175.85 do Phạm Văn Đ điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

9. Đối với Trịnh Hữu M, trước khi đánh bạc mang theo 200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Trịnh Hữu M bị thua hết tiền nên nghỉ và tiếp tục đứng xem các đối tượng còn lại chơi đánh bạc, đến khoảng 13h50’ cùng ngày, khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Trong quá trình tham gia đánh bạc M chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của Trịnh Hữu M trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 52F1-2841 do Trịnh Hữu M điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc

10. Đối với Lê Văn N, trước khi đánh bạc mang theo 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Lê Văn N bị thua hết tiền nên nghỉ và tiếp tục đứng xem các đối tượng còn lại chơi đánh bạc, đến khoảng 13h50’ cùng ngày khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ thì N bỏ chạy khỏi hiện trường. Trong quá trình tham gia đánh bạc N chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của Lê Văn N trong suốt quá trình tham gia đánh bạc.

11. Đối với Nguyễn Thanh C, trước khi đánh bạc mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ vẫn còn tham gia đánh bạc, đã thua 300.000 đồng và để lại toàn bộ số tiền còn lại 700.000 đồng trên chiếu bạc rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Trong quá trình tham gia đánh bạc C chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của C trong suốt quá trình tham gia đánh bạc; xe BKS 81F1- 8617 do Nguyễn Thanh C điều khiển đến địa điểm đánh bạc nhưng không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc

12. Đối với Phạm Đình T, trước khi tham gia đánh bạc mang theo 250.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi cơ quan Công an huyện phát hiện bắt giữ vẫn còn tham gia đánh bạc, đã thua 50.000đ và để toàn bộ số tiền còn lại 200.000đ trên chiếu bạc rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Trong quá trình tham gia đánh bạc T chỉ đặt tiền vào các mặt hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” để ăn thua với người cầm bầu là Trịnh Trọng V, không bắt tiền của những người tham gia đánh bạc từ mặt hình này sang mặt hình khác và cũng không có ai bắt tiền của Phạm Đình T trong suốt quá trình tham gia đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 11.560.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm: tiền thu giữ trên chiếu bạc: 8.010.000đồng; tiền trong người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 3.300.000đồng (trong đó: Trịnh Trọng V là 3.150.000đ; Trần Phước L là 150.000đ) và tiền thu giữ của Phạm D đã đem theo khi bỏ chạy có đủ căn cứ xác định đã được dùng để đánh bạc : 250.000đ. Quá trình điều tra không có cơ sở xác định số tiền 16.250.000 đồng mà các đối tượng mang theo trong người (gồm: Trịnh Trọng V 9.000.000 đồng, Huỳnh Tấn P 170.000 đồng, Phạm Văn T 2.080.000 đồng, Nguyễn Thanh V 5.000.000 đồng) sẽ được sử dụng vào việc đánh bạc. Đồng thời xác định 10 xe mô tô và 02 điện thoại di động các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố các bị cáo Trịnh Trọng Vương, Trần Phước Long, Huỳnh Tấn Phùng, Trịnh Phi Công về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chúng



minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (riêng bị cáo Trần Phước L đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội “đánh bạc” và đề nghị mức phạt tiền đối với các bị cáo Trịnh Trọng V 30.000.000đồng; phạt tiền Trần Phước L 25.000.000đồng; Huỳnh Tấn P 25.000.000đồng; Trịnh Phi C 20.000.000đồng. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.560.000đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nền màu xanh – vàng – trắng; 01 (một) bộ xóc bầu cua gồm: 01 (một) cái mâm úp nhỏ bằng kim loại; 03 (ba) hột hình vuông có sáu mặt, mỗi mặt in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; Trả lại số tiền 9.170.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), gồm: Tiền trên người bị cáo Trịnh Trọng V: 9.000.000đ (chín triệu đồng); Tiền trên người bị cáo Huỳnh Tấn P: 170.000 đồng (một trăm bảy mươi ngàn đồng), Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen cho Trần Phước L, trả lại 01 xe mô tô BKS 76K1-128.48 cho Trịnh Phi C; Trả lại 01 xe mô tô BKS 76K1-087.98 cho Trịnh Trọng V.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản sự việc và vật chứng thu giữ tại chiếu bạc.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T, Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 12/3/2020, tại rẫy keo ông Phạm Văn L thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện B Công an huyện Ba Tư phối hợp với Công an xã Ba Cung phát hiện quả tang các đối tượng Trịnh Trọng V, Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C, Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T, Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua, thắng thua bằng tiền Việt Nam. Tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 11.560.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm: tiền thu giữ trên chiếu bạc: 8.010.000đồng; tiền trong người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 3.300.000đồng (trong đó: Trịnh Trọng V là 3.150.000đ; Trần Phước L là 150.000đ) và tiền thu giữ của Phạm D đã đem theo khi bỏ chạy có đủ căn cứ xác định đã được dùng để đánh bạc: 250.000đ.

Hành vi sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự những người tham gia việc đánh bạc Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua điều tra, diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định V là người duy nhất cầm bầu cua xuyên suốt quá trình đánh bạc để 11 người chơi khác tham gia đánh bạc riêng lẻ với V. Trong quá trình đánh bạc giữa các con bạc không có dùng tiền của con bạc khác đã đặt để đánh qua con vật khác (còn gọi là “tả”) sát phạt qua lại lẫn nhau. Qua đó, xác định đây không phải là trường hợp được quy định tại điểm a, khoản 4, điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP *nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau* mà thuộc trường hợp *các con bạc đánh với chủ bạc*. Vì vậy: xác định Trịnh Trọng V là chủ bạc, người cầm bầu xóc bầu cua để cho các con bạc khác

tham gia đánh bạc nên số tiền Trịnh Trọng V dùng đánh bạc là tổng số tiền dùng để đánh bạc của những người cùng đánh bạc là 11.560.000đồng. Khi xem xét đến số tiền dùng để đánh bạc, tuy trên 10.000.000 đồng và số người tham gia đánh bạc đến 12 người, nhưng kết quả điều tra xác định: lúc đầu Trịnh Trọng V chỉ rủ 03 người (gồm Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M) tham gia đánh bạc, sau đó có 08 người (gồm Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Văn T, Trần Phước L, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Tấn P, Phạm Đình T và Trịnh Phi C) tự liên hệ và tìm đến tham gia đánh bạc chứ không phải do V tổ chức rủ rê, lôi kéo; mặt khác, các con bạc tìm đến chơi vào các thời điểm khác nhau và trong quá trình đánh bạc thì các đối tượng Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M, Lê Văn N đã nghỉ chơi do thua hết tiền. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định có 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc, nên Trịnh Trọng V không bị khởi tố về tội tổ chức đánh bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

- Đối với Trần Phước L, Trịnh Phi C và Huỳnh Tấn P là các con bạc tham gia đánh bạc với chủ bạc - người cầm bầu là Trịnh Trọng V; từ kết quả điều tra xác định số tiền của mỗi đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đều dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tuy nhiên, kết quả tra cứu nhân thân xác định các đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Thanh V, Phạm Văn T, Phạm D, Trịnh Hữu M, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C, Phạm Đình T tuy có tham gia đánh bạc nhưng số tiền chưa đủ định lượng (dưới 5.000.000đ) và qua tra cứu nhân thân, xác định chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Riêng Phạm Văn Đ với số tiền chưa đủ định lượng và qua tra cứu nhân thân, Đ có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 09/01/2019 và đã nộp phạt ngày 23/01/2019. Nhưng căn cứ Khoản 01, điều 7 luật xử lý vi phạm hành chính qui định về thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính thì Phạm Văn Đ đã hết thời hạn nên được coi là chưa bị xử lý hành chính. Do đó, hành vi của V, T, D, M, N, Đ, T, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội *Đánh bạc* theo quy định điều 321- Bộ luật hình sự. Nhưng hành vi của các đối tượng trên là đánh bạc trái phép đã phạm vào điểm a, khoản 2 điều 26- Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Công an huyện Ba Tơ đã áp dụng biện pháp xử phạt hành chính với tất cả các đối tượng nêu trên là phù hợp.

[4] Xét tính chất vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là mầm mống phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã trực tiếp sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dân lao động thuần túy, việc đánh bạc của các bị cáo chỉ là mang tính bộc phát, nhất thời, việc đánh bạc diễn ra trong khoảng thời gian ngắn. Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành. Tuy nhiên, trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Trịnh Trọng V là người khởi xướng, rủ rê Phạm D, Phạm Văn Đ, Trịnh Hữu M đánh bạc đồng thời là chủ bạc, người cầm bầu xóc bầu cua để cho 11 con bạc khác tham gia đánh bạc. Tuy số tiền của riêng V sử dụng vào mục đích đánh bạc chỉ 4.000.000 đồng. Nhưng với vai trò chủ bạc nên số tiền Trịnh Trọng V dùng đánh bạc là tổng số tiền dùng để đánh bạc của những người cùng đánh bạc là 11.560.000 đồng, nên xếp bị cáo V có vai trò cao nhất trong vụ án.

Đối với Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C qua liên hệ và biết có đánh bầu cua tại khu vực rẫy keo của ông Phạm Văn L ở thôn Đ, xã B nên đã tìm đến chơi. Trần Phước L dùng toàn bộ số tiền trong người là 150.000 đồng, Trịnh Phi C sử dụng hết số tiền mang theo trong người 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Huỳnh Tấn P sử dụng 450.000 đồng trong tổng số 620.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi đánh bạc Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C tham gia với vai trò con bạc đánh với chủ bạc là Trịnh Trọng V, không bắt tiền từ mặt hình này sang mặt hình khác giữa các con bạc với nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đều dưới mức định lượng xử lý hình sự nhưng bị cáo Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính lại tham gia đánh bạc. Các bị cáo L, P, C có vai trò ngang nhau nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau và thấp hơn so với bị cáo Trịnh Trọng V.

[5] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

\* Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

\* Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Trịnh Trọng V, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo Trần Phước L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, các bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng (Bị cáo Trịnh Trọng V có ông nội là ông Trịnh C được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Trần Phước L có bà nội là Lê Thị C được Nhà nước tặng Huân Chương kháng chiến hạng Nhất; Bị cáo Huỳnh Tấn P có bà nội là bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Trịnh Phi C bà nội là bà Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.560.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm: tiền thu giữ trên chiếu bạc 8.010.000đồng; tiền trong người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc 3.300.000đồng (trong đó: Trịnh Trọng V là 3.150.000đ; Trần Phước L là 150.000đ) và tiền thu giữ của Phạm D đã đem theo khi bỏ chạy có đủ căn cứ xác định đã được dùng để đánh bạc: 250.000đ. Xét đây là tài sản mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc chiếu nền màu xanh – vàng – trắng; 01 (một) bộ xóc bầu cua gồm: 01 (một) cái mâm úp nhỏ bằng kim loại; 03 (ba) hột hình vuông có sáu mặt, mỗi mặt in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Xét đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.170.000 đồng mà các đối tượng mang theo trong người (gồm: Trịnh Trọng V 9.000.000 đồng, Huỳnh Tấn P 170.000 đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của Trần Phước L; 01 xe mô tô BKS 76K1-128.48 của Trịnh Phi C; 01 xe mô tô BKS 76K1-087.98 của Trịnh Trọng V. Qua điều tra chưa đủ chứng cứ xác định các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 03 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với tiền và tài sản thu giữ của những người liên quan trong vụ án gồm: Tiền thu giữ trên người Phạm Văn T: 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Tiền thu giữ trên người Nguyễn Thanh V: 5.000.000đ (năm triệu đồng ); Xe mô tô BKS 76K1-113.86 do Phạm D điều khiển; Xe mô tô BKS 52F1-2841 do Trịnh Hữu M điều khiển; Xe mô tô BKS 81F-8617 do Nguyễn Thanh C điều khiển; Xe mô tô BKS 76B1-175.85 do Phạm Văn Đ điều khiển; Xe mô tô BKS 76K1-057.09 do Nguyễn Thanh V điều khiển; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của ông Nguyễn Thanh V. Qua điều tra chưa đủ chứng cứ xác định sẽ dùng vào việc phạm tội nên Công an huyện Ba Tơ xử lý trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trịnh Trọng V, Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trịnh Trọng V, Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C phạm tội “Đánh bạc”.

### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 01 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng V 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 01 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phước L 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 01 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 01 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Phi C 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

### **3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.560.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 25/3/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chiếu nền màu xanh – vàng – trắng; 01 (một) bộ xóc bầu cua gồm: 01 (một) cái mâm úp nhỏ bằng kim loại; 03 (ba) hột hình vuông có sáu mặt, mỗi mặt in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai;

- Hoàn trả cho bị cáo Trịnh Trọng V 9.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 04835 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ) và 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-087.98; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: Sirius, màu sơn: Đen – Trắng; số máy: 5C6K234401; số khung: RLCS5C6K0FY234393 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ). Nhưng tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Huỳnh Tấn P 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi ngàn đồng) (theo biên lai thu tiền số 04836 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Trịnh Phi C 01 (một) xe mô tô BKS 76K1-128.48; nhãn hiệu: HONDA; số loại: Wave RXS; màu sơn: Đen-Đỏ; số khung: RLHJA3815JY012941; số máy: JA38E0427474 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Phước L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/3/2021 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Trịnh Trọng V, Trần Phước L, Huỳnh Tấn P, Trịnh Phi C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ  
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Ngoan**